

Số: 522 /VEAM-TCKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

V/v: Giải trình LNST thay đổi từ 10% trở lên so với
cùng kỳ năm trước

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/
State Securities Commission of Vietnam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange;*
- Quý cổ đông/ *Esteemed Shareholders.*

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với mã chứng khoán VEA giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước như sau:

Vietnam Engine and Agricultural Machinery Corporation (VEAM), under the stock code VEA, provides an explanation regarding the net profit after corporate income tax changed by 10% or more compared to the same period last year, as follows:

Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial statements

**Bảng/Tables: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế Quý II/2026/
Fluctuations in the income statement for the second quarter of 2026**

Chỉ tiêu/ Items	Lũy kế Quý II/2026/ Second Quarter (VND)	Lũy kế Quý II/2025/ Second Quarter (VND)	Chênh lệch/ Difference	
			Giá trị/ Value (VND)	(%)
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Net revenue from sale of goods and services</i>	2.571.181.854.200	2.087.481.869.430	483.699.984.770	23%
Giá vốn hàng bán/ <i>Costs of goods sold</i>	2.182.801.583.521	1.796.686.995.502	386.114.588.019	21%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ <i>Gross income from sale of goods and services</i>	388.380.270.679	290.794.873.928	97.585.396.751	34%
Doanh thu hoạt động tài chính/ <i>Financial income</i>	538.294.828.506	423.010.650.070	115.284.178.436	27%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết/ <i>Profit or loss in joint venture, associate</i>	3.521.013.230.326	3.069.469.580.495	451.543.649.831	15%
Chi phí bán hàng/ <i>Selling expenses</i>	59.781.730.609	44.606.336.373	15.175.394.236	34%
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ <i>General administration expenses</i>	245.371.560.394	228.679.113.255	16.692.447.139	7%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ <i>Net profit after corporate income tax</i>	3.982.441.461.355	3.410.150.037.124	572.291.424.231	17%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất lũy kế quý II/2026 tăng 17% tương đương 572.291.424.231 đồng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết tăng 15% tương đương 451.543.649.831 đồng.

Consolidated profit after corporate income tax in the second quarter of 2026 increased by 17%, equivalent to VND 572,291,424,231 compared to the same period last year, mainly due to Profit or loss in joint venture, associate increasing by 15%, equivalent to VND 451,543,649,831.

Trân trọng/ Sincerely./.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- BKS;
- Các PTGD;
- CBTT;
- Lưu: VT, TCKT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC/
GENERAL DIRECTOR** *HN*



Nguyễn Hoàng Giang